

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HSST
Ngày: 09-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thanh Thúy.
2. Ông Trần Hữu Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Trung L (Liêm), sinh năm 2000 tại tỉnh Bến Tre;
Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp TA, xã TX, huyện BT, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/12;
Con ông Phạm Văn D, sinh năm 1968 và bà Trần Thị T, sinh năm 1966;
Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/7/2020 cho đến nay. Có mặt.

*** Bị hại:**

Ông Võ Bảo T, sinh năm 1986. Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp 1, xã BT, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

*** Người làm chứng:**

Ông Lục Nguyên E, sinh năm 1982. Vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp TT, xã TX, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 12/5/2020, Phạm Trung L một mình điều khiển xe mô tô, biển số 71C2-373.45 đến Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre ở khu phố MT, Phường 7, thành phố BT để nộp hồ sơ. Sau khi nộp xong, khi lấy xe đi về thì bị cáo phát hiện xe ô tô biển số 71A-060.20 của anh Võ Bảo T đang đậu trong sân của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre không đóng cửa kính phía trước, trên ca-pô có

đề 01 điện thoại di động Iphone 8 64Gb Gold, không người trong coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để sử dụng. Bị cáo lén lút đến lấy điện thoại của anh T rồi chạy xe về nhà, bị cáo đem điện thoại trộm được đến cửa hàng điện thoại của anh Lục Nguyên E nhờ mở khóa và được hẹn hôm sau đến lấy. Khi Công an đến nhà, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp. Bị cáo đi cùng Công an đến cửa hàng điện thoại, tại đây bị cáo đã trả chi phí mở khóa là 400.000 đồng, nhận lại điện thoại và tự nguyện giao nộp cho Công an. Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 64Gb Gold, số IMEI: 352997091368895;

- 01 đoạn Camera ghi lại hình ảnh L lấy trộm tài sản.

Theo Bảng kết luận định giá tài sản số 424/KL-HĐĐG ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 64Gb Gold, số IMEI: 352997091368895 có giá trị tài sản vào ngày 12/5/2020 là 6.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả cho anh Võ Bảo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 64Gb Gold nên anh Trung không yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại đối với bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 73/CT-VKSTPBT ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

- + Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo L từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 02 năm.

- + Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản.

- + Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã trả cho anh Võ Bảo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 64Gb Gold và anh T không yêu cầu gì thêm.

- Bị cáo Phạm Trung L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bảng cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt, cam đoan không bao giờ trộm cắp tài sản của bất cứ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo,

bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào khoảng 14 giờ ngày 12/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre thuộc khu phố MT, Phường 7, thành phố BT, bị cáo Phạm Trung L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Võ Bảo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 64Gb Gold, trị giá 6.200.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của anh T để sử dụng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như sau: “*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*”, “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*”, “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, có bà nội và cô ruột là người có công với cách mạng và “*Người bị hại có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự*” theo quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy: bị cáo bị truy tố với khung hình phạt cao nhất không quá 03 năm; ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, chưa bị kết án hay bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo có 4 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ Luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định để giáo dục bị cáo cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo L là “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, do bị cáo tự nguyện đến cửa hàng điện thoại trả tiền mở khóa, tự nguyện giao nộp điện thoại cho Công an để trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*” để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả cho anh Võ Bảo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 64Gb Gold, số IMEI: 352997091368895 là phù hợp nên ghi nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Võ Bảo T nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 64Gb Gold, số IMEI: 352997091368895 và không có yêu cầu gì thêm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trung L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Trung L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/9/2020.

Giao bị cáo Phạm Trung L cho Ủy ban Nhân dân xã TX, huyện BT, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã trao trả cho anh Võ Bảo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 64Gb Gold, số IMEI: 352997091368895.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận Ghi nhận anh Võ Bảo T đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 64Gb Gold, số IMEI: 352997091368895 và không có yêu cầu gì thêm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Trung L phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã TX, huyện BT (1b);
- Bị cáo; Bị hại(2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương